

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN HẠ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 8 tháng 5 năm 2020

V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Mạnh Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Duy Việt.

- Ông Trần Trung Kiên.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa :** Ông Hoàng Mạnh Cường -  
Kiểm sát viên

Ngày 8 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V** sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh **Đình Quang H** sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

( Khu 2, xã P cũ)

( *Chị V có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị V trình bày:**

Chị và anh Đình Quang H kết hôn ngày 15/9/2010 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị

về ở chung cùng mẹ đẻ anh H tại xã P và làm ruộng. Quá trình chung sống lúc đầu hòa thuận hạnh phúc đến ngày 17/9/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống có lần anh H đánh chị gây thương tích. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2019. Vợ chồng sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Quang M, sinh ngày 19/4/2011. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị V xác nhận vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, báo gọi nhiều lần nhưng anh H không có mặt làm việc. Qua xác minh tại địa phương UBND T, huyện H và bà Nguyễn Minh N là mẹ đẻ của anh H cho biết: Chị V, anh H trong khoảng thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7/2019 đến nay, còn anh H đi làm công nhân tự do, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Về con chung: Chị V, anh H có một con chung là cháu Đinh Quang M, sinh ngày 19/4/2011. Anh Đinh Quang H do đi làm ăn xa không có điều kiện về Tòa án làm việc. Mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Minh N đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã thông báo cho anh H được biết việc chị V giải quyết ly hôn tại TAND huyện Hạ Hòa. Đại diện gia đình cho biết: Quan điểm của anh H cũng đồng ý ly hôn với chị V. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Đinh Quang H hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS. Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 – BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V và anh Đinh Quang H kết hôn ngày 15/9/2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được UBND xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng mẹ đẻ anh H tại xã P và làm ruộng. Quá trình chung sống lúc đầu hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh H có lần còn đánh chị V. Chị V đã về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H như chị V trình bày và như Tòa án xác minh tại địa phương.

Tòa án đã thụ lý hồ sơ triệu tập các bên đương sự đến để tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị V có mặt, anh H vắng mặt. Quá trình xác minh tại địa phương mẹ đẻ anh H thì được biết: Tòa án đã triệu tập báo gọi nhiều lần thì anh H đều đã được biết Tòa án báo, triệu tập anh đến Tòa án để làm việc về việc chị V xin ly hôn anh ( Mẹ đẻ anh đã nhận giấy báo và thông báo lại cho anh biết các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) nhưng anh đều vắng mặt. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án, giải quyết cho chị V được ly hôn vắng mặt với anh H vì anh H cố tình không hợp tác làm việc. Căn cứ các quy định của pháp luật Tòa án xét xử cho chị V được ly hôn vắng mặt anh H khi mở lại phiên tòa để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

[3] Về con chung: Chị V và anh H có một con chung là cháu Đình Quang M, sinh ngày 19/4/2011, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H đều cố tình không có mặt, nên sau ly hôn giao con chung cho chị V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V do chị V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp chị V xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh H nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: - Chị V phải chịu 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho chị V được ly hôn với anh H. Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Đình Quang M sinh ngày 19/4/2011 cho chị V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình , khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Đình Quang H.

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đình Quang M sinh ngày 19/4/2011 kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu M thành niên. Anh Đình Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V cho cháu M.

Chị V, anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp chị V xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh H nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai thu số 0002164 ngày 26/12/2019 ( xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị V có mặt được quyền kháng cáo, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã T
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Tô Mạnh Tiến**